TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2018/HNGĐ-ST
Ngày:16-5-2018.
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên toà

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:198/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị C, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai ngày 08/02/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau năm 1987, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu, vợ chồng thường xuyên cự cải, thậm chị anh H còn nhiều lần có hành vi đánh chị. Vợ chồng đã không còn sống chung hơn 10 năm nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh H không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1994, cả hai cháu đều đã thành niên nhưng chỉ có cháu Đ có khả năng lao động đủ nuôi sống bản thân còn cháu N đã bị bệnh viêm tủy, bị liệt nằm một chỗ nhiều năm nay, không thể lao động được, hiện chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H có tài sản chung là một thửa đất diện tích 8.500m^2 tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Văn H đứng tên, trên đất có một căn nhà, giá trị phần đất khoảng 140.000.000đồng, giá trị căn nhà khoảng 10.000.000đồng. Chị yêu cầu chia đôi tài sản chung, chị xin nhận hiện vật để chị và cháu N có chỗ ở.

Về nợ chung: Chị và anh H không có nợ chung.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Văn N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung, chị sẽ tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H, hiện đang cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H sống chung có đăng ký kết hôn năm 1994, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, chị C cho rằng anh H không lo làm ăn, thường xuyên đi nhậu, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh H còn nhiều lần có hành vi đánh chị. Chị và anh H đã không còn sống chung hơn 10 năm nay. Quá trình ly thân anh, chị hoàn toàn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh H không đến tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1994. Xét thấy Nguyễn Văn N tuy đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên cần có người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và hiện tại chị C là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con chung Nguyễn Văn N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị C có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2017, chị C yêu cầu chia đôi tài sản chung là thửa đất diện tích 8.500m^2 tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Văn H đứng tên, trên đất có một căn nhà, giá trị phần đất khoảng 140.000.000đồng, giá trị căn nhà khoảng 10.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị C xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung là tự nguyện, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] Về nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/8/1994 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị C chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Chị Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện lại vụ án dân sự về việc chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ chung: Không xem xét.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 1.875.000đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số 18855 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại chị Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí 1.575.000đồng.

7. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T, huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương